

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 2946/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 31 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 783/TTr-TNMT ngày 31 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

- Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện;
- Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

(Chi tiết tại các danh mục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

- Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước số 7, 8 tại Mục IV-Danh mục kèm theo Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC lĩnh vực Đất đai, Tài nguyên nước và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Sửa đổi Danh mục kèm theo Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Sửa đổi Danh mục kèm theo Quyết định số 483/QĐ-TNMT ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

- Sửa đổi Danh mục kèm theo Quyết định số 484/QĐ-TNMT ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ, hủy bỏ TTHC
1	1.004152	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	<ul style="list-style-type: none"> - Luật BVMT 2020 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
2	1.004140	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	<ul style="list-style-type: none"> - Luật BVMT 2020 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép môi trường	<p>a. Đối với các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; - Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. <p>Thời hạn giải quyết hồ sơ: + Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 12 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 03 ngày.</i> + Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 03</i></p>	<p>1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555.</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ bưu chính công ích</p>	Chưa xác định	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ 4 đối với các trường hợp: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		<p>ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.</p> <p>b. Đối với các trường hợp còn lại, thời hạn giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 25 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày.</p> <p>+ Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 03 ngày.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>			<p>câu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Mức độ 3 đối với các trường hợp còn lại.</p>	
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp</p>	<p>1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ.</p>	Không quy định	Mức độ 4	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		<p>lệ. Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 03 ngày.</p> <p>+ Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>ĐT: 02102.222555.</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phut.fo.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ bưu chính công ích</p>			<p>10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 12 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 03 ngày.</p> <p>+ Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.</p>	<p>1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555.</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phut.fo.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ bưu chính công ích</p>	Chưa xác định	Mức độ 4	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.				năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
4	Cấp lại giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết hồ sơ:</p> <p>a. Đối với trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giấy phép hết hạn; * Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung). <p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>+ Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 15 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 05</p>	<p>1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555.</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ bưu chính công ích</p>	Chưa xác định	Mức độ 3	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		<p>ngày.</p> <p>+ Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 03 ngày.</i></p> <p>b. Đối với trường hợp:</p> <p>* Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường);</p> <p>* Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		<p>(Trừ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải hoặc Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)).</p> <p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>+ Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 25 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày.</i></p> <p>+ Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 03 ngày.</i></p> <p>c. Đối với các trường hợp:</p> <p>* Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		<p>quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường);</p> <p>* Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.</p> <p>Và không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải hoặc có đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		<p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>+ Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 12 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 03 ngày.</i></p> <p>+ Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.</i></p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>				
5	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	<p>Thời hạn giải quyết hồ sơ: 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trong đó thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ).</p> <p><i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 25 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày.</i></p>	<p>1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555.</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ bưu chính công ích</p>	Không quy định	Mức độ 4	<p>- Luật Đa dạng sinh học năm 2008;</p> <p>- Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về Tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy, cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
6	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	<p>Thời hạn giải quyết hồ sơ: 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong đó thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ).</p> <p><i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 55 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày.</i></p>	<p>1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555.</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ bưu chính công ích</p>	Không quy định	Mức độ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học.
7	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	<p>Thời hạn giải quyết hồ sơ: 50 (năm mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. + Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Thời điểm thông báo kết quả: 05 (năm) ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định. + Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 15 ngày,</i> 	<p>1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555.</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ bưu chính công ích</p>	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	Mức độ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		<i>Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày.</i> Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.				Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
8	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Thời hạn giải quyết hồ sơ: 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: + <i>Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.</i> + <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ: 30 (ba mươi) ngày</i> kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + <i>Thời hạn phê duyệt hồ sơ: 15 (mười lăm) ngày</i> kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày.</i> Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.	1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	Mức độ 3	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết hồ sơ:</p> <p>a. Đối với các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; - Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. <p>Thời hạn giải quyết hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <p>b. Đối với các trường hợp còn lại, thời hạn giải quyết hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 30 (ba mươi) 	<p>1. Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp huyện</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ bưu chính công ích</p>	Chưa xác định	<p>- Mức độ 4 đối với các trường hợp:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		<p>ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>			<p>các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Mức độ 3 đối với các trường hợp còn lại.</p>	
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.	1. Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp	Không quy định	Mức độ 4	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		<p>- Thời hạn giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>+ Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>huyện</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ bưu chính công ích</p>			<p>tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>+ Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành</p>	<p>1. Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp huyện</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ bưu chính công ích</p>	Chưa xác định	Mức độ 4	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		chính của cơ quan cấp phép.				- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
4	Cấp lại giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết hồ sơ:</p> <p>a. Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn, thời hạn giải quyết:</p> <p>+ Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>+ Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>b. Đối với trường hợp:</p> <p>* Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường);</p> <p>* Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh</p>	<p>1. Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp huyện</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ bưu chính công ích</p>	Chưa xác định	Mức độ 3	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		<p>các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.</p> <p>(Trừ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải hoặc Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)</p> <p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <p>c. Đối với trường hợp:</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		<p>* Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường);</p> <p>* Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.</p> <p>Và không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải hoặc Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)</p> <p>Thời hạn giải quyết:</p>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		<p>+ Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>+ Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>				

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra về tính đầy đủ của hồ sơ: Không quy định.</p> <p>- Thời hạn xử lý, trả kết quả:</p> <p>+ 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định.</p> <p>+ Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.</p>	<p>1. Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND xã, phường, thị trấn</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ bưu chính công ích</p>	Không	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>

